

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về “Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 19/7/2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (gọi tắt là *Nghị quyết số 09-NQ/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY

1. Kết quả việc tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết số 09-NQ/TW

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị học tập, quán triệt, triển khai đến đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, lãnh đạo các doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp và doanh nhân. Đồng thời, ban hành văn bản chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết đến các địa phương, đơn vị, cơ sở; chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết 09-NQ/TW, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về khuyến khích phát triển doanh nghiệp, phát huy vai trò của doanh nhân trên địa bàn tỉnh. Việc nghiên cứu, quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện Nghị quyết được các cấp ủy, chính quyền, các hiệp hội doanh nghiệp từ tỉnh đến cơ sở quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện; qua đó tác động tích cực, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân và trách nhiệm xây dựng, phát huy vai trò của đội ngũ này trong tình hình mới.

Đội ngũ doanh nhân tự hào, phấn khởi, đồng tình với các chủ trương, chính sách chung của tỉnh trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, nỗ lực phát triển kinh doanh, có nhiều đóng góp quan trọng cho nguồn ngân sách tỉnh, an sinh xã hội, góp phần xây dựng tỉnh Lâm Đồng ngày càng phát triển.

2. Kết quả xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, việc cụ thể hóa Nghị quyết số 09-NQ/TW vào chương trình công tác năm của cấp ủy

Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng, ban hành Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 05/3/2012 về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, điều cụ thể hóa nội dung Nghị quyết số 09-NQ/TW vào

Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Việc cụ thể hóa các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân

Thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 05/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2709/KH-UBND, ngày 29/5/2012 thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Trong 10 năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các ngành liên quan đã ban hành 69 văn bản liên quan trên các lĩnh vực, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi phát triển doanh nghiệp và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trên địa bàn tỉnh (*có danh mục văn bản kèm theo*). Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng, các sở, ban, ngành trong tỉnh tổ chức quán triệt và ban hành các kế hoạch và văn bản triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy; các chủ doanh nghiệp, doanh nhân tích cực tổ chức thực hiện Nghị quyết của Trung ương và các văn bản của tỉnh.

4. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW được các cấp ủy, chính quyền quan tâm thực hiện, đưa nội dung kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW vào chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm. UBND tỉnh cũng thường xuyên thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định Nhà nước ở một số doanh nghiệp, tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, cải cách thủ tục hành chính, tập trung giải quyết hồ sơ, thủ tục nhanh gọn; chú trọng kiểm tra, giám sát các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, nhằm ngăn ngừa, đẩy lùi sự nhũng nhiễu, gây khó khăn đối với doanh nghiệp.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW tại 06 địa phương, đơn vị (*trong đó khảo sát 03 doanh nghiệp*). Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát 11 tổ chức đảng và 16 đảng viên là doanh nhân. Toàn tỉnh tiến hành 16.381 cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo kế hoạch với 33.315 lượt doanh nghiệp; 1.130 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất với 2.104 doanh nghiệp. Ngoài ra, các cấp, các ngành chủ động kiểm tra việc thực hiện Nghị định số 60/2013/NĐ-CP và Nghị định số 149/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các loại hình doanh nghiệp; kiểm tra việc thực hiện Luật lao động (*hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, các chế độ BHXH, BHYT, BHTN...*). Thông qua kiểm tra, giám sát kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế, sai phạm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trên các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, cũng như trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực trong thời gian tới.

5. Kết quả việc sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW

Năm 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW trong toàn tỉnh (*ban hành Báo cáo số 75-BC/TU, ngày 04/10/2016 về kết quả*

5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW). Việc tổ chức sơ kết được tiến hành từ cơ sở đến cấp tỉnh, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các sở, ban, ngành thực hiện kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nghiêm túc, chặt chẽ, có chất lượng, theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị. Qua đó đánh giá khách quan công tác triển khai thực hiện, kịp thời đề ra các giải pháp tích cực nhằm tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết tại địa phương, đơn vị, cơ sở. Đồng thời, thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 19/7/2021 của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 02/8/2021 để chỉ đạo việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW tại địa phương.

II. KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW

1. Đánh giá kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 09-NQ/TW

1.1. Kết quả việc nâng cao nhận thức về vai trò của đội ngũ doanh nhân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

Thông qua việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, nhận thức của các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội được nâng lên; các cấp, các ngành quan tâm hơn trong công tác chỉ đạo, tham mưu bổ sung, sửa đổi, ban hành các văn bản giảm bớt các thủ tục hành chính, xây dựng hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; quan tâm, gặp mặt, đối thoại trực tiếp, lắng nghe ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, doanh nhân thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 03, 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”, “*đưa hàng Việt về nông thôn*”... với các nội dung, hoạt động thiết thực; có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, phát huy tinh thần yêu nước, trách nhiệm xã hội; khuyến khích các hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo ra nhiều của cải cho xã hội; tôn vinh sự cống hiến và bảo hộ thu nhập hợp pháp của doanh nhân, doanh nghiệp.

Cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh ngày càng ý thức hơn về tinh thần tự tôn dân tộc, về vai trò, trách nhiệm xã hội của mình; doanh nghiệp, doanh nhân luôn là lực lượng chủ yếu đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược, nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giải quyết việc làm cho người lao động, đóng góp vào ngân sách Nhà nước. Đây cũng là nhân tố quan trọng góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò của đội ngũ doanh nhân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

1.2. Kết quả việc tạo môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng và thuận lợi cho doanh nhân

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp tục quan tâm ban hành nhiều chủ trương, chính sách, cơ chế thuận lợi nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo cơ hội hợp tác phát triển, cải thiện môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cụ thể: chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính¹, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư..., góp phần giảm thời gian đăng ký kinh doanh; thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” ở tất cả các sở, ngành liên quan đến doanh nghiệp; tổ chức các hội nghị, hội thảo đầu tư, thu hút đầu tư; ứng dụng công nghệ thông tin, trang thông tin điện tử; thực hiện công khai minh bạch các chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm minh bạch giữa cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức với doanh nghiệp, doanh nhân; quan tâm nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, lắng nghe ý kiến đóng góp của doanh nhân, doanh nghiệp về cơ chế chính sách; hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, xây dựng quỹ hỗ trợ khởi nghiệp...

UBND tỉnh công bố công khai, minh bạch các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của địa phương, quy hoạch ngành, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới; các chương trình, dự án liên quan, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện để cho doanh nghiệp, doanh nhân tiếp cận bình đẳng. Thành lập các Ban chỉ đạo cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tổ giúp việc; tổ hỗ trợ khởi nghiệp...; thành lập các quỹ hỗ trợ tín dụng, bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo... nhằm hỗ trợ lãi suất vay cho các doanh nghiệp thấp hơn lãi suất vay của các ngân hàng thương mại. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, UBND tỉnh kịp thời ban hành nhiều chính sách, quy định để hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra².

1.3. Kết quả việc hỗ trợ đội ngũ doanh nhân mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, khuyến khích phát triển doanh nhân khu

¹ Theo kết quả công bố chỉ số CCHC hàng năm của Bộ Nội vụ thì chỉ số CCHC của tỉnh qua các năm đều tăng: năm 2012 xếp vị trí thứ 50/63 tỉnh, thành phố với chỉ số 70,22%; năm 2020 Chỉ số CCHC của tỉnh Lâm Đồng xếp thứ 32/63 tỉnh, thành phố tăng 18 bậc so với năm 2012, với chỉ số 83,93 tăng 13,71 điểm so với năm 2012.

² Chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách giảm, giãn tiến độ nộp thuế, tiền thuê đất, BHXH; cơ cấu, gia hạn nợ, giảm lãi suất vay vốn cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. Thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 của Ngân hàng Nhà nước quy định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Đến hết tháng 7/2021 có gần 500 khách hàng, doanh nghiệp được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ với dư nợ là 1.150 tỷ đồng; cho vay mới là 40.500 tỷ đồng với 17.500 lượt khách hàng.

Ban hành Kế hoạch số 4848/UBND-KH ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh theo khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Kế hoạch số 4983/KH-UBND ngày 17/7/2021 về việc phối hợp, hỗ trợ các tỉnh miền Đông Nam bộ trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để chia sẻ những khó khăn đối với các tỉnh, thành phố đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ (chủ yếu là cung ứng, hỗ trợ rau, củ, quả)...

vực nông thôn

Tỉnh có nhiều chính sách, cơ chế nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp. Đặc biệt, là các chính sách khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn, đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp ở nông thôn phát triển³. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới gắn với việc hình thành chuỗi sản xuất, cung ứng sản phẩm tăng qua từng năm. Các doanh nghiệp bỏ vốn đầu tư, ứng trước cho các hộ nông dân, liên kết hợp tác với các hộ nông dân có ruộng đất để sản xuất sản phẩm nông nghiệp theo tiêu chuẩn, kỹ thuật quy chuẩn, làm gia tăng giá trị sản phẩm cung ứng cho thị trường trong nước và quốc tế. Các hình thức này kích thích các hộ nông dân mạnh dạn đầu tư hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các ngành chức năng, hiệp hội doanh nghiệp phối hợp với nhiều tổ chức quốc tế tại Việt Nam, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trong nước triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp kết nối giao thương, hợp tác đầu tư thông qua hình thức xúc tiến du lịch⁴, xúc tiến thương mại⁵ để mở rộng thị trường tiêu thụ; hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng nhà xưởng, phát triển sản phẩm mới, thay đổi máy móc thiết bị, áp dụng công nghệ mới, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi; xây dựng, phát triển thương hiệu, đào tạo chuyên gia kỹ thuật, nâng cao năng lực quản trị và điều hành doanh nghiệp... , tạo điều kiện cho doanh nhân, doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, địa phương.

1.4. Kết quả việc quan tâm, tạo chuyển biến trong đào tạo và bồi dưỡng doanh nhân

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh luôn quan tâm, chỉ đạo các ngành liên quan phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng: kỹ năng quản trị doanh nghiệp, kiến thức pháp luật về nội dung các Hiệp định thương mại Việt Nam ký kết với các nước trên thế giới (*các chính sách pháp luật liên quan đến hội nhập quốc tế, các kiến thức về WTO, FTA... truy xuất nguồn gốc sản phẩm⁶, quyền sở hữu công nghiệp trí tuệ, xây dựng thương hiệu, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo⁷, công*

³ HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 về ban hành Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh.

⁴ Hỗ trợ cho 330 lượt doanh nhân, doanh nghiệp du lịch, lữ hành tham gia gần 40 kỳ hội chợ du lịch chuyên ngành trong nước; 02 hội chợ chuyên ngành tại Hàn Quốc, Trung Quốc; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hơn 55 kỳ hội nghị, hội thảo chuyên ngành tại địa phương và liên kết phát triển du lịch trong nước và quốc tế với gần 850 biên bản thỏa thuận hợp tác được ký kết.

⁵ Tổ chức hơn 25 hội nghị, hội thảo về xúc tiến thương mại và kết nối giao thương; thông báo trên website: dalat-info.vn đến các doanh nhân, doanh nghiệp tham gia hơn 550 chương trình hội nghị, hội thảo, hội chợ,...trong và ngoài nước; trong đó, có 440 chương trình trong nước và 110 chương trình ngoài nước; tổ chức 10 hội chợ triển lãm, 09 phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi và nông thôn trên địa bàn tỉnh (400 doanh nghiệp tham gia, thu hút trên 60.000 lượt người đến tham quan, mua sắm) và tham gia 06 kỳ hội chợ tại nước ngoài.

⁶ Tổ chức 16 hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế cho gần 1.400 người tham dự với các nội dung liên quan đến năng suất chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp, phát triển Sâm Việt Nam công nghệ cao.

⁷ Tổ chức 54 lớp đào tạo, tập huấn cho gần 4.000 lượt người về hệ thống quản lý ISO, GACP, GlobalGAP, tiêu chuẩn hữu cơ, truy xuất nguồn gốc..., công cụ cải tiến năng suất chất lượng, sử dụng hiệu quả chu trình PDCA, quản lý chi phí dòng nhiên liệu MFCA, KPIs, 7 công cụ quản lý chất lượng...

nghe 4.0 ...) cho hàng nghìn lượt doanh nhân, doanh nghiệp tham gia. Các Hiệp hội doanh nghiệp trong tỉnh có nhiều nỗ lực trong tìm kiếm các nguồn lực để hỗ trợ cho các doanh nhân, doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế. Mỗi năm có hàng trăm lượt doanh nhân, doanh nghiệp được Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng tập huấn về kiến thức quản trị điều hành doanh nghiệp, quản lý tiếp thị, xây dựng thương hiệu.

Qua đó, góp phần bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân nâng cao nhận thức chính trị, bản lĩnh, trách nhiệm đối với cộng đồng, tinh thần tự tôn dân tộc; nâng cao năng lực quản lý, điều hành; thực hiện xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng các nội quy, quy chế, quy định, quy trình thực hiện dân chủ ở cơ sở và đối thoại giữa người sử dụng lao động với người lao động trong doanh nghiệp.

1.5. Kết quả về đề cao đạo đức, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc của đội ngũ doanh nhân, xây dựng quan hệ lao động hài hòa

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đạo đức, văn hóa doanh nghiệp, văn hóa giao tiếp, trách nhiệm xã hội, lòng tự tôn dân tộc cho đội ngũ doanh nhân và người lao động được các cấp, các ngành quan tâm. Nhiều phong trào thi đua yêu nước được phát động và thực hiện có hiệu quả trong cộng đồng doanh nghiệp gắn với đẩy mạnh việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ doanh nhân được nâng lên, văn hóa trong doanh nghiệp có nhiều chuyển biến, trách nhiệm xã hội của cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục được phát huy. Mọi quan hệ trong cộng đồng doanh nghiệp và trong doanh nghiệp được củng cố và tăng cường; quan hệ giữa người sử dụng lao động với người lao động, quan hệ giữa tổ chức trong doanh nghiệp với ngoài doanh nghiệp và địa phương có nhiều chuyển biến tích cực. Qua đó, tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định sản xuất kinh doanh và phát triển.

Doanh nhân, doanh nghiệp đã tích cực tham gia và thực hiện tốt các hoạt động vì cộng đồng, góp phần quan trọng vào phát triển nền kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là vấn đề an sinh xã hội, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khó khăn trên địa bàn tỉnh được thụ hưởng nhiều công trình do các doanh nghiệp tài trợ và giúp đỡ. Đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng khẳng định vai trò là lực lượng chủ lực trên lĩnh vực kinh tế.

Hàng năm, tỉnh định kỳ tổ chức gặp mặt, tôn vinh, biểu dương doanh nhân, doanh nghiệp nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10) gắn với việc biểu dương, khen thưởng đối với các doanh nhân, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đóng góp cho các chương trình an sinh xã hội; bình quân mỗi năm có trên 58 lượt doanh nhân, doanh nghiệp được biểu dương, khen thưởng⁸.

⁸ Cụ thể: năm 2013 có 40 doanh nghiệp, doanh nhân; năm 2014 có 38 doanh nghiệp và 38 doanh nhân; năm 2015 có 01 doanh nghiệp và 39 doanh nhân; năm 2016 có 49 doanh nhân; năm 2017 có 61 doanh nhân; năm 2018 có 50 doanh nghiệp; năm 2019 có 58 doanh nghiệp; năm 2020 có 34 tập thể và 60 doanh nhân.

1.6. Kết quả việc phát huy vai trò của các tổ chức đại diện của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân

UBND tỉnh ban hành các giải pháp tạo điều kiện cho các hiệp hội củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động; tổ chức nhiều cuộc hội thảo, lắng nghe ý kiến của đại diện doanh nghiệp, doanh nhân, nhằm kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nhân, doanh nghiệp; hướng dẫn, giúp doanh nghiệp tiếp cận thông tin về pháp luật, kỹ thuật, công nghệ, giá cả, thị trường; đẩy mạnh cải cách hành chính; bảo vệ lợi ích hợp pháp và thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của doanh nghiệp. Trong đó, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh được giao là tổ chức đầu mối, đại diện cho các tổ chức hội và cộng đồng doanh nghiệp tỉnh. Để động viên, ghi nhận vai trò của Hiệp hội, địa phương đã bố trí hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động, điều hành, tạo điều kiện nâng cao chất lượng hoạt động cũng như phát huy vai trò tổ chức đại diện của cộng đồng doanh nghiệp và doanh nhân của Hiệp hội⁹.

Các hiệp hội doanh nhân, doanh nghiệp ngày càng khẳng định và phát huy tốt vai trò, vị trí của mình thông qua việc thu hút doanh nghiệp, doanh nhân vào các lĩnh vực đầu tư, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước. Các hiệp hội vừa là tiếng nói đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp trong tham gia xây dựng, góp ý sửa đổi, bổ sung những cơ chế chính sách liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển; tham gia góp ý, kiến nghị, sửa đổi, bãi bỏ những quy định gây khó khăn, cản trở phiền hà cho doanh nghiệp; đại diện và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của doanh nghiệp. Đồng thời, vừa nêu cao trách nhiệm trong việc phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, kiến thức chuyên môn... được cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng ủng hộ và đánh giá cao.

1.7. Kết quả việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân

Các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở chú trọng đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, tích cực quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Công tác phát triển đảng viên, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên trong doanh nghiệp được cấp ủy các cấp quan tâm thực hiện nghiêm túc theo đúng nguyên tắc, thủ tục quy định của Đảng. Qua đó, giúp đảng viên là doanh nhân có bản lĩnh chính trị vững vàng, không vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nhân, doanh nghiệp để tổng hợp báo cáo, kịp thời tháo gỡ cho doanh nghiệp. Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh có nhiều nỗ lực trong công tác xây dựng và phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp; thường xuyên kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thành lập, phát triển tổ chức đảng, các đoàn thể và kết nạp đảng viên là chủ doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp. Đến nay, toàn tỉnh có 117/7.034 doanh nghiệp các loại hình đang hoạt động có tổ chức Đảng (23 Đảng

⁹ Toàn tỉnh hiện có 08 Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ với hơn 550 thành viên tham gia; tổng kinh phí tình hỗ trợ Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh từ năm 2011 đến nay: 1.530 triệu đồng.

bộ cơ sở, 94 Chi bộ cơ sở)¹⁰, với 2.740 đảng viên;

2. Đánh giá chung

2.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 05/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực. Cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong tỉnh luôn ghi nhận, đánh giá cao và tôn vinh những doanh nhân, doanh nghiệp có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển của tỉnh.

Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương có nhiều chủ trương, chính sách, cơ chế tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nhân, doanh nghiệp phát triển bình đẳng, đúng quy định của pháp luật; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, công khai, minh bạch. Công tác quản lý nhà nước đối với doanh nhân, doanh nghiệp được tăng cường; cải cách thủ tục hành chính đạt được những kết quả quan trọng. Mọi quan hệ trong doanh nghiệp, giữa cộng đồng doanh nghiệp với các hiệp hội doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước có nhiều chuyển biến tích cực.

Đội ngũ doanh nhân phát triển cả về số lượng và chất lượng; uy tín, thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp được nâng cao; nhiều sản phẩm của các doanh nghiệp trong tỉnh được thị trường trong nước ưa chuộng và vươn ra thị trường quốc tế. Phần lớn các doanh nhân của tỉnh đều có ý thức chấp hành, thực hiện tốt các quy định của pháp luật, tích cực thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước. Nhiều doanh nhân, doanh nghiệp tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động vì cộng đồng. Cùng với sự phát triển về số lượng và quy mô, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân có nhiều đóng góp quan trọng trong việc huy động các nguồn lực xã hội vào sản xuất kinh doanh, tạo thêm thu nhập, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước¹¹ hàng năm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

*** Nguyên nhân kết quả đạt được**

Các cấp ủy, tổ chức đảng nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết gắn với thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các cấp chính quyền phát huy trách nhiệm quản lý nhà nước. Đặc biệt, tỉnh có những cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích, động viên doanh nhân, doanh nghiệp; môi trường kinh doanh của tỉnh ngày càng thông thoáng, minh bạch và thuận lợi.

Đội ngũ doanh nhân nỗ lực phấn đấu, vượt khó vươn lên trước những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường, chủ động, tích cực phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh và hội nhập trong nước và thế giới. Mặc dù bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19 nhưng cộng đồng doanh nghiệp, doanh

¹⁰ Trong đó: 62 tổ chức cơ sở Đảng là doanh nghiệp có vốn nhà nước; 55 tổ chức cơ sở Đảng là doanh nghiệp không có vốn nhà nước.

¹¹ Bình quân giai đoạn 2011-2020, thu ngân sách hằng năm đối với khu vực doanh nghiệp tăng 11,85%; trong đó năm 2020 thu ngân sách khu vực doanh nghiệp là 6.711 triệu đồng, chiếm 71,22% tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

nhân tình luôn nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực thích ứng với tình hình mới, duy trì sản xuất kinh doanh và việc làm cho người lao động.

2.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đôi lúc chưa kịp thời; trách nhiệm của một số đơn vị, cá nhân trong thực thi nhiệm vụ liên quan đến doanh nghiệp, doanh nhân còn hạn chế, chưa đồng hành cùng doanh nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính chưa triệt để, còn gây phiền hà cho doanh nghiệp; một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã ban hành nhưng chậm đi vào đời sống.

Vẫn còn một bộ phận doanh nhân chưa được trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật, kinh nghiệm quản lý, kinh doanh; quảng cáo sản phẩm, tiếp cận thị trường còn hạn chế; một bộ phận doanh nhân, doanh nghiệp chưa thực sự tuân thủ pháp luật, tình trạng lách luật, trốn thuế, nợ xấu, nợ BHYT, BHXH còn xảy ra... Việc thành lập các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội, phát triển đảng, đoàn viên, hội viên trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh gặp nhiều khó khăn, chất lượng sinh hoạt chưa cao; hiệu quả hoạt động của các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, doanh nhân còn hạn chế, chưa đủ sức thu hút, tập hợp và đại diện cho quyền lợi, lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, doanh nhân.

Ngoài ra, từ năm 2020 đến nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng lớn tới sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn; một số kế hoạch hỗ trợ chưa được triển khai thực hiện do tình hình dịch bệnh; một số doanh nghiệp phải dừng hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo công tác phòng chống dịch.

*** Nguyên nhân của hạn chế**

Một số cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết còn chậm, chưa sâu sát, thiếu liên tục; có nơi chưa xây dựng và triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; việc tham mưu, theo dõi, kiểm tra, giám sát, tổ chức sơ, tổng kết hàng năm chưa kịp thời.

Một số quy định của pháp luật chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ; việc vận dụng cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển doanh nghiệp, doanh nhân còn thiếu đồng bộ; công tác đào tạo nguồn nhân lực để phát triển doanh nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu; vai trò hỗ trợ doanh nghiệp của các sở, ban, ngành và các hiệp hội chưa được quan tâm đúng mức.

Một bộ phận doanh nhân chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn bài bản nên trình độ pháp lý, tính chuyên nghiệp trong quản lý, điều hành, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh chưa đáp ứng đòi hỏi của nền kinh tế thị trường và xu hướng hội nhập quốc tế.

Trước tình hình diễn biến hết sức phức tạp của đại dịch Covid-19, nhiều chương trình, kế hoạch không thể thực hiện theo dự kiến đề ra, ảnh hưởng lớn đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp; chuỗi cung ứng bị đứt gãy, tuy nhiên chưa có nhiều hoạt động trực tuyến để hỗ trợ kịp thời.

3. Bài học kinh nghiệm

3.1. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã

hội phải nghiêm túc quán triệt Nghị quyết số 09-NQ/TW để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về vai trò, vị trí của doanh nghiệp, doanh nhân, tạo sự chuyển biến tích cực từ lãnh đạo đến đồng hành cùng doanh nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội.

3.2. Phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong xây dựng, thực hiện chính sách đối với doanh nghiệp, doanh nhân; thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; công khai, minh bạch các cơ chế, chính sách, quy hoạch của địa phương; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ pháp lý; quan tâm đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp phát triển ổn định, bền vững trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Trước mắt, là cần có cơ chế, chính sách kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp duy trì, khôi phục sản xuất, kinh doanh trong và sau đại dịch Covid-19.

3.3. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ở cơ sở, kịp thời tôn vinh, biểu dương những doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.4. Đội ngũ doanh nhân phải không ngừng học hỏi, nghiên cứu, đổi mới, nâng cao nhận thức, chủ động, nhạy bén, có kỹ năng sáng tạo trong điều hành, quản lý doanh nghiệp, có tầm nhìn về hội nhập kinh tế quốc tế, cần phát huy lòng tự tôn, tự hào dân tộc.

3.5. Chú trọng công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên, đoàn viên trong các loại hình doanh nghiệp, nhất là loại hình doanh nghiệp ngoài Nhà nước; gắn hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể với thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TW TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Tình hình doanh nghiệp, doanh nhân hiện nay.

Tỉnh Lâm Đồng là một tỉnh miền núi, có gần 98% trong tổng số 10.263 doanh nghiệp trên địa bàn là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong giai đoạn 2011 - 2021, đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tiếp tục có bước phát triển về cả số lượng và chất lượng. Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 7.034 doanh nghiệp đang hoạt động, chiếm 68,5% tổng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh (trong năm 2020, có 1.342 doanh nghiệp đăng ký mới, tăng 97,93% so với năm 2011, vốn đăng ký bình quân/doanh nghiệp là 10 tỷ đồng, tăng 129,88% so với năm 2011). Số dự án FDI đến nay là 101 dự án còn hiệu lực, vốn đăng ký 548,7 triệu USD, vốn thực hiện 431,377 USD. Trong đó, giai đoạn 2011 - 2020 có 49 dự án được cấp, với vốn đầu tư thực hiện tăng 36,93% so với giai đoạn trước.

Với sự phát triển nhanh về cả số lượng và chất lượng của đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp, cùng sự năng động, nhạy bén, bản lĩnh, sáng tạo trong cơ chế thị trường, dám chấp nhận mạo hiểm, rủi ro, vươn lên cạnh tranh trên thị trường quốc tế, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân tỉnh đã “gặt hái” nhiều thành quả khả quan và có những đóng góp quan trọng, tích cực cho sự phát triển

kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua¹².

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn: Ý thức chấp hành pháp luật của một số doanh nghiệp chưa nghiêm, thiếu tính chuyên nghiệp, thiếu sự liên kết chặt chẽ; chưa thực sự có chiến lược kinh doanh bài bản, lâu dài; thiếu kinh nghiệm thương trường, chưa thích ứng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, năng lực tài chính hạn chế. Đội ngũ doanh nhân chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; hoạt động trong các lĩnh vực: Sản xuất công nghiệp - xây dựng, thương mại-dịch vụ, nông-lâm nghiệp chưa mạnh; năng lực lãnh đạo, quản lý, sức cạnh tranh, tham gia sản xuất chuỗi giá trị trong nước và quốc tế còn hạn chế... Khó khăn, thách thức lớn nhất hiện nay và thời gian tới là trước diễn biến hết sức phức tạp của đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực trực tiếp đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội và cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp tỉnh¹³.

Trước những khó khăn, thách thức đó, đòi hỏi các cấp ủy, chính quyền tỉnh phải tăng cường, sâu sát hơn nữa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; sự nỗ lực đồng bộ của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp trong toàn tỉnh nhằm kiên quyết, kiên trì thực hiện thành công “*mục tiêu kép*”; tập trung, ưu tiên nguồn lực cho phòng, chống dịch Covid -19 trên cơ sở kết hợp linh hoạt, sáng tạo, hài hòa, hiệu quả giữa phòng, chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời đề ra những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 03/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp, hiệu quả trong tình hình hiện nay.

2. Mục tiêu chủ yếu xây dựng đội ngũ doanh nhân thời gian tiếp theo.

Xây dựng đội ngũ doanh nhân của tỉnh lớn mạnh, có tinh thần dân tộc, giác ngộ chính trị, văn hóa kinh doanh, có trách nhiệm xã hội cao, đủ trình độ, năng lực để lãnh đạo, quản lý có chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; liên kết chặt chẽ để không ngừng phát triển và sức cạnh tranh trên thị trường trong nước, từng bước vươn ra thị trường quốc tế. Sớm kiểm soát dịch bệnh để khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, tiếp tục xây dựng mới và duy trì vị thế của các doanh nhân, doanh nghiệp trên địa bàn có thương hiệu uy tín trong nước và khu vực Đông Nam Á.

3. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW và xây dựng, phát huy đội ngũ doanh nhân của tỉnh

3.1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, nhất là Nghị quyết số 09-NQ/TW và Chương trình hành động số 30-

¹² Trong giai đoạn vừa qua (2011 - 2021), tỉnh Lâm Đồng vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức khá, bình quân tổng sản phẩm trong nước (GRDP-giá SS 2010) tăng 6,70%.

¹³ Tháng 6/2021 chỉ có 91 doanh nghiệp thành lập mới giảm 33% so với cùng kỳ, tháng 7/2021 chỉ có 76 doanh nghiệp thành lập mới giảm 46% so với cùng kỳ. Số lượng hợp tác xã thành lập mới 7 tháng đầu năm 2021 chỉ có 14 hợp tác xã giảm 30% so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và giải thể tăng lên đáng kể, có 326 doanh nghiệp và 66 đơn vị trực thuộc đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 10,1% so với cùng kỳ, có 87 doanh nghiệp và 120 đơn vị trực thuộc giải thể, tăng gấp 3,6 lần so cùng kỳ. Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng, tính đến tháng 7/2021 dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 của các ngân hàng trên địa bàn tỉnh là gần 19.800 tỷ đồng.

CTr/TU, ngày 05/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tạo sự đồng thuận và nhận thức đúng của toàn xã hội về vai trò, vị trí của doanh nghiệp, doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; về ý nghĩa, tầm quan trọng của doanh nghiệp, doanh nhân đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; làm cho các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nhân, doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nhân và nhân dân, nhất là người đứng đầu nhận thức sâu sắc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, chủ động và tích cực thực hiện Nghị quyết.

3.2. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi; hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư; đẩy mạnh các hoạt động trợ giúp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ và khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi và đăng ký hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

3.3. Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách về hỗ trợ cho phát triển doanh nghiệp để điều chỉnh, hoặc đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, tạo môi trường thông thoáng cho doanh nghiệp, doanh nhân phát triển; vận dụng cơ chế, chính sách của chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp về các mặt tài chính, mặt bằng sản xuất, tiếp cận đất đai, đổi mới nâng cao năng lực công nghệ, trình độ kỹ thuật, liên kết, tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; phát triển nguồn nhân lực...

3.4. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại, nắm bắt thông tin để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; nâng cao vai trò của doanh nhân, doanh nghiệp. Đề cao đạo đức, văn hóa kinh doanh, trách nhiệm xã hội, tinh thần dân tộc của đội ngũ doanh nhân tỉnh Lâm Đồng năng động, sáng tạo; quan tâm đến người lao động, có trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Chủ động, nắm chắc tình hình tâm tư, nguyện vọng và những khó khăn, vướng mắc, để có các giải pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, doanh nhân; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước các cấp, các ngành; đồng hành cùng doanh nhân, doanh nghiệp...

3.5. Các cấp ủy, chính quyền xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ mới; chú trọng củng cố và thành lập tổ chức đảng, đoàn thể, phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các loại hình doanh nghiệp; đồng thời, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và các đoàn thể trong doanh nghiệp, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phục vụ lợi ích của doanh nghiệp và người lao động; luôn lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp, tổ chức cho doanh nghiệp tham gia ý kiến giám sát, phản biện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là những cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến doanh nhân, doanh nghiệp.

3.6. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định và phát triển; quan tâm tổ chức các cuộc gặp mặt biểu dương, tôn vinh doanh nhân; xây dựng hình ảnh doanh nhân trong thời kỳ mới; khuyến khích doanh nhân, doanh nghiệp không ngừng hoàn thiện mình để trở thành người có đóng góp tích cực cho xã hội.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chính phủ tiếp tục điều chỉnh, bổ sung ban hành các chính sách

hỗ trợ mạnh mẽ hơn cho doanh nghiệp, doanh nhân trong tình hình hiện nay: đẩy nhanh tiến độ việc triển khai tiêm vắc xin và ưu tiên cho đối tượng là người lao động trong các doanh nghiệp; kéo dài thời gian thực hiện các gói hỗ trợ đang được ban hành cho doanh nghiệp đến hết năm 2021, 2022; các chính sách về thuế như miễn, giảm, giãn, hoãn, hoãn thuế cho doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh trong thời gian công bố dịch; chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách tín dụng trong thời gian tới theo hướng quy định kéo dài thời gian cơ cấu lại khoản nợ, thời hạn trả nợ phù hợp với mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với doanh nghiệp và khách hàng; giảm lãi suất cho các khoản vay hiện tại, cho vay thế chấp bằng chính nguồn hàng hóa của doanh nghiệp; đơn giản hóa các thủ tục hành chính để doanh nghiệp tiếp cận nhanh với các gói tín dụng cho vay để duy trì, phục hồi sản xuất, duy trì chuỗi liên kết sản xuất của doanh nghiệp trong và sau dịch Covid-19...

2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật (*Bộ luật Hình sự, Luật Đầu tư, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Hải quan, Luật Đất đai, Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật về Hội...*) nhằm phù hợp với thông lệ, định chế quốc tế, đồng thời tạo dựng môi trường pháp lý thông thoáng, minh bạch, bình đẳng cho các thành phần kinh tế, doanh nghiệp FDI và người dân yên tâm đầu tư, sản xuất kinh doanh; chính sách về thúc đẩy đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn...

3. Ban hành quy định khuyến khích để các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư hình thành các trung tâm bảo quản sau thu hoạch, nhằm nâng cao chất lượng nông sản. Có chính sách hỗ trợ phát triển thương hiệu và hình thành chuỗi các cửa hàng giới thiệu, bán sản phẩm tại các thị trường trong nước.

4. Hỗ trợ doanh nhân xây dựng và bảo vệ thương hiệu sản phẩm; nâng cao khả năng tiếp cận thị trường trong và ngoài nước thông qua chương trình xúc tiến thương mại; cung cấp kiến thức pháp luật, thông tin thị trường về khoa học công nghệ cho doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Trung ương,
- BCĐ Trung ương về tổng kết Nghị quyết 09,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Các huyện, thành ủy, Đảng ủy Khối DN tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT3.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

PHỤ LỤC

Các văn bản ban hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW
(kèm theo Báo cáo số 123 -BC/TU, ngày 27 /8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh

1. Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 05/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

2. Kế hoạch số 2709/KH-UBND ngày 05/3/2012 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị.

3. Kế hoạch số 25-KH/ĐUK, ngày 02/5/2012 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp về “Triển khai chương trình hành động của Tỉnh ủy về xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa để thực hiện trong toàn Đảng bộ Khối.

II. Văn bản chỉ đạo cụ thể hóa Nghị quyết 09-NQ/TW của UBND tỉnh trên các lĩnh vực

+ Lĩnh vực đầu tư

1. Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động xúc tiến đầu tư và danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2012 – 2015.

2. Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động xúc tiến đầu tư và danh mục dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 – 2020.

3. Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục dự án thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh ban hành hướng dẫn về trình tự, thủ tục, quản lý dự án đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

5. Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định tạm thời cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

6. Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tạm thời về đầu tư và quản lý hoạt động kinh doanh du lịch canh nông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

+ Lĩnh vực tài chính - vốn

1. Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lâm Đồng.

2. Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh ban hành

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định số 519/QĐ-UBND ngày 09/3/2010 của UBND tỉnh về thành lập và ban hành Điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyết định số: 09/2016/QĐ-UBND ngày 05/02/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

5. Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng.

6. Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng.

7. Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 22/3/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025.

8. Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lâm Đồng.

9. Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Lâm Đồng.

10. Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý kinh phí khuyến công địa phương và quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

+ Lĩnh vực nông nghiệp

1. Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2013-2020.

2. Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Đề án chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020.

3. Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh về ban hành Danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

+ Lĩnh vực công thương

1. Quyết định số: 1832/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh về Đề án phát triển xuất khẩu mặt hàng chủ lực tỉnh Lâm Đồng đối với từng khu vực thị trường đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 04/01/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025.

3. Kế hoạch số 1793/KH-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

4. Kế hoạch số 6736/KH-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

5. Kế hoạch số 5264/UBND-VX1 ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030.

6. Quyết định số 1287/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch triển khai chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2021-2030.

7. Kế hoạch số 9015/KH-UBND ngày 05/11/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025.

8. Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025.

9. Kế hoạch số 1392/KH-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025.

10. Kế hoạch số 1386/KH-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh về hành động phát triển và quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” giai đoạn 2021-2025.

11. Kế hoạch số 2284/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình Quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

+ Lĩnh vực khoa học công nghệ

1. Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình hỗ trợ về KH&CN cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020.

2. Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020.

3. Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Dự án Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020.

4. Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi và áp dụng ISO theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

5. Kế hoạch số 6324/KH-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

6. Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng thế mạnh tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

7. Kế hoạch số 1819/KH-UBND ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến 2025, định hướng đến năm 2030.

8. Kế hoạch số 4478/KH-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường nỗ lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

9. Kế hoạch số 5267/KH-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

+ Lĩnh vực giao thông vận tải

Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về Ban hành Quy định việc hỗ trợ phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

+ Các quyết định tôn vinh doanh nhân, doanh nghiệp

1. Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh về việc tôn vinh các doanh nghiệp tiêu biểu nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10/2013).

2. Quyết định số 2147/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND tỉnh về việc tặng biểu trưng và khen thưởng các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10/2014).

3. Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh về việc khen thưởng.

4. Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh về việc tặng biểu trưng cho doanh nhân tiêu biểu tỉnh Lâm Đồng nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam năm 2016.

5. Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh về việc tôn vinh và tặng biểu trưng doanh nhân tiêu biểu tỉnh Lâm Đồng nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam năm 2017.

6. Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc khen thưởng.

7. Quyết định số 2149/QĐ-UBND ngày 03/10/2019 của UBND tỉnh về việc khen thưởng.

8. Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh về việc khen thưởng, tôn vinh và tặng biểu trưng.

+ Một số văn khác

1. Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 22/8/2012 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung nhiệm vụ trợ giúp phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa cho Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Lâm Đồng.

2. Quyết định số 56/2013/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định hỗ trợ các doanh nghiệp và hợp tác xã đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 25/02/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015-2020.

4. Báo cáo số 87/BC-UBND ngày 28/5/2015 của UBND tỉnh về khung Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016 – 2020.

5. Kế hoạch số: 2950/KH-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Lâm Đồng hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020.

6. Chương trình hành động số 3671/CTr-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

7. Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và tiếp nhận, xử lý công khai kết quả xử lý thông tin doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị qua đường dây nóng, hộp thư điện tử đường dây nóng của tỉnh Lâm Đồng.

8. Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng

9. Kế hoạch số 2950/KH-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 19-2016 ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020.

10. Kế hoạch số 1463/KH-UBND, ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 6/2/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017 và định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

11. Kế hoạch số 3629/KH-UBND ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, ngày 15/5/2018 về tiếp tục tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

12. Kế hoạch số 2266/KH-UBND, ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh triển khai

thực hiện Nghị Quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

13. Kế hoạch số 2054/KH-UBND ngày 09/4/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

14. Kế hoạch số 957/KH-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

15. Văn bản số 6629/UBND-TH3 ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

16. Kế hoạch số 6715/UBND-KH ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Phong trào “Cùng cả nước, doanh nghiệp Lâm Đồng hội nhập và phát triển”

17. Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh về việc tổng kết 5 năm thực hiện cam kết cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.
